

Số: /KH-BCĐCĐS

Lạng Giang, ngày tháng 3 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lạng Giang năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-BCĐCĐS ngày 28/02/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2023; Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lạng Giang ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lạng Giang (*sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo*) năm 2023, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

Chỉ đạo, điều phối các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện; trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện năm dữ liệu số quốc gia; tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện Lạng Giang trong top 4 huyện, thành phố dẫn đầu tỉnh về chuyển đổi số năm 2023; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 113-KH/HU ngày 12/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019- 2025; Kế hoạch số 32-KH/HU ngày 30/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Các mục tiêu cụ thể gồm:

#### 1. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt trên 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 60%, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa.
- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính

quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp bao gồm: tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%, tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%, tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 30%.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện trên 85%, cấp xã trên 55%.

- 100% các hệ thống phần mềm, CSDL cấp huyện được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

- Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện.

- Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

## **2. Phát triển kinh tế số**

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

- 100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

## **3. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

- 100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện được gắn biển địa chỉ số.

#### **4. An toàn, an ninh mạng**

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%.

*(Chi tiết phân công chủ trì theo dõi thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)*

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Hoàn thiện môi trường số:** Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và nâng cao năng lực tham mưu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

**2. Phát triển hạ tầng số:** Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

**3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số:** Tiếp tục nâng cấp, phát triển và duy trì hoạt động hiệu quả các nền tảng, ứng dụng, CSDL, dịch vụ số của huyện.

**4. Cử cán bộ tham gia duy trì, vận hành hoạt động thông suốt, đảm bảo an toàn an ninh cho Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.**

**5. Phát triển dịch vụ công trực tuyến:** Phê duyệt và tổ chức triển khai kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

**6. Phát triển dữ liệu số, kết nối số:** Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định; phê duyệt danh mục CSDL dùng chung và thực hiện mở dữ liệu của các ngành. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDL chuyên ngành, hệ thống giải quyết TTHC của huyện với CSDL của tỉnh và của quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử và làm giàu CSDL quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

**7. Phát triển kinh tế số:** Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia sàn thương mại điện tử.

**8. Phát triển xã hội số:** Chỉ đạo lan tỏa thông tin tốt; đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, đưa người dân lên môi trường số.

**9. Phát triển nhân lực số:** Rà soát, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số

cho công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

**10. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:** Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và bảo vệ người dân.

### **III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện**

**1.1. Các nhiệm vụ về quản lý nhà nước:** Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ đạo, tham mưu tổ chức các hội nghị họp Ban chỉ đạo định kỳ hàng quý theo Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo.

- Tham mưu, tổ chức triển khai các nội dung theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, đảm bảo các hệ thống và CSDL của huyện được kết nối thông suốt với các hệ thống và CSDL của tỉnh, Trung ương triển khai trên địa bàn huyện.

- Tập trung rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND huyện xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số để cụ thể hóa các văn bản do tỉnh ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của huyện nhằm duy trì thứ hạng nhóm 4 /10 huyện, thành phố dẫn đầu tỉnh về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiên phong trong việc tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa, hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến đặt ra năm 2023 trước tháng 6/2023<sup>1</sup>.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của huyện, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho công chức, viên chức, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện.

#### **1.2. Các nhiệm vụ duy trì, vận hành, triển khai các dự án chuyển đổi số**

- Tham gia hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang.

- Thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông.

- Triển khai dự án đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số huyện.

- Tiếp tục lắp đặt hệ thống Camera an ninh.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ

mới (Ipv6) đối với hệ thống ứng dụng của huyện.

- Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Kho dữ liệu số huyện Lạng Giang giai; kết nối, liên thông CSDL của các ngành, lĩnh vực, hình thành CSDL dùng chung của huyện, góp phần làm giàu Kho dữ liệu số huyện, phục vụ công dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành các cấp.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện, xây dựng cổng thông tin thành phần của 21 xã thị trấn là cổng thành phần của Cổng thông tin huyện, thực hiện ký số phục vụ công dân số, doanh nghiệp số phát triển kinh tế số,...

- Phát triển CSDL và hệ thống thông tin Văn hoá, di tích, du lịch...

- Tham mưu ứng dụng công nghệ 3D trong công tác thông tin, quảng bá du lịch huyện Lạng Giang.

## **2. Công an huyện**

- Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của UBND tỉnh, Công an tỉnh.

- Tiếp tục khai thác vận hành Hệ thống camera an ninh phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự; thực hiện triển khai lắp đặt camera an ninh, giao thông theo Đề án 257.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng đề án “Chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện”.

- Triển khai “Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: quản lý nhân khẩu học, dữ liệu dân cư; quản lý an toàn giao thông (biển báo, đèn tín hiệu,...), xử lý vi phạm; quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy; cảnh báo công dân” theo Kế hoạch số 4303/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh về Triển khai và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn của Công an tỉnh và Văn phòng HĐND và UBND huyện thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, lỗ hổng bảo mật các máy chủ khi kết nối vào hệ thống CSDL quốc gia về dân cư đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối với hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

- Thực hiện kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị phần cứng, phần mềm các hệ

thống thông tin theo yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của huyện.

### **3. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh rà soát, kiến nghị, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản, chính sách của của tỉnh và của huyện tại mục “*Chuyển đổi số*” trên Cổng thông tin điện tử của huyện và tuyên truyền trên các trang mạng xã hội, phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức góp phần giúp người dân, doanh nghiệp theo dõi, nắm bắt được các thông tin chỉ đạo mới nhất của huyện.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc cho công chức, viên chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp đến liên hệ, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa huyện; thực hiện nâng cấp và bổ sung một số thiết bị, hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động chung.

### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

- Tiếp tục tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Lạng Giang nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp để làm căn cứ ưu tiên xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyển đổi số trong các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai phát triển cửa hàng số và tài khoản

thanh toán điện tử cho hộ gia đình, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương, các sàn thương mại điện tử trong nước, ngân hàng,... kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn huyện tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart,... và sàn thương mại điện tử nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của huyện.

- Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến đa dạng như: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trên môi trường thực tế ảo; các chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; hội thảo chuyên đề, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL **quản lý lưới điện** trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL **quy hoạch đô thị** trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

- Cập nhật CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, thực hiện phần mềm cấp phù hiệu xe của tỉnh,... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

## **5. Phòng Tài chính- Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện trong việc bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch.

- Duy trì, phát triển và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL quốc gia về giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán

ngân sách xã,... đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của huyện cũng như trên CSDL của tỉnh và quốc gia.

## **6. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Tích hợp, kết nối, liên thông phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Nâng cấp, phát triển CSDL đất đai phù hợp với cơ cấu tổ chức Văn phòng đăng ký đất đai 1 cấp, tăng cường hiệu quả của cán bộ địa chính cấp xã, tạo mối liên kết giữa cấp xã, huyện, tỉnh, Trung ương.

- Xây dựng CSDL lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý toàn diện, hiệu quả, gồm: CSDL về nền địa lý, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, tài nguyên nước, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, quản lý chất thải, nguồn thải, cảnh báo sớm thiên tai.

- Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

## **7. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo, thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, nông dân ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành từ đó hình thành các doanh nghiệp số, hợp tác xã số, nông dân số, nông thôn số; hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, VietGAP,...

- Tiếp tục xây dựng thí điểm các mô hình sản xuất kết nối nông nghiệp thông minh, quản lý theo chuỗi, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, ứng dụng IoT để hỗ trợ theo dõi, giám sát và tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

- Tham mưu triển khai thực hiện phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn; Thực hiện số hóa vùng cây ăn quả; phát triển hệ thống thông tin và CSDL về chăn nuôi huyện Lạng Giang; Cập nhật thông tin lớp CSDL công trình thủy lợi trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

## **8. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.



- Tiếp tục triển khai các dự án chuyển đổi số: Xây dựng trường học số; xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học; xây dựng công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông.

## **9. Phòng Y tế**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Y tế huyện và các cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), Nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền tại các cơ sở y tế.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý chẩn đoán hình ảnh (PACS, RIS) đạt mức nâng cao theo nhóm tiêu chí hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh cho Trung tâm y tế huyện; thực hiện kết nối với Hệ thống trung tâm tại Sở Y tế.

- Triển khai xây dựng Bệnh án điện tử hướng tới bệnh viện thông minh tại Trung tâm Y tế huyện.

## **10. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, kịp thời triển khai ứng dụng Nền tảng hợp đồng lao động điện tử đối với người lao động và tổ chức sử dụng lao động trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ lĩnh vực người có công.

## **11. Phòng Nội vụ**

- Rà soát, tham mưu UBND huyện bố trí sắp xếp bổ sung cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cấp huyện, cán bộ phụ trách CNTT cấp xã.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng chuyển đổi số dùng chung của ngành nội vụ gồm: Hệ thống Phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Hệ thống Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (par Index) của các cơ quan thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Hệ thống phần mềm CSDL phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong

toàn hệ thống chính trị huyện Lạng Giang.

## **12. Huyện đoàn**

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng của mỗi cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu niên về chuyển đổi số. Kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyển đổi số thông qua các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, thanh niên trong tham gia các Tổ công nghệ số cộng đồng. Thực hiện việc khảo sát, đánh giá về thực trạng sự tham gia của thanh niên trong các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện và tham mưu triển khai các nội dung hoạt động phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tư vấn, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, hỗ trợ người dân trên địa bàn tiếp cận các dịch vụ số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ, nền tảng do chuyển đổi số mang lại; hướng dẫn thanh thiếu niên từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ nông sản, đặc biệt là nông sản đặc trưng của huyện thông qua các sàn thương mại điện tử; thực hiện công tác thống kê rà soát các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương, danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp để có phương án phối hợp với các đơn vị liên quan đưa lên các sàn thương mại điện tử.

- Quyết liệt triển khai các hoạt động tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt trong đoàn viên, thanh thiếu niên và người dân, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt, tổ chức các hoạt động truyền thông về sử dụng dịch vụ Mobile-Money. Tiếp tục ứng dụng công nghệ số hóa các khu di tích lịch sử - văn hóa, điểm du lịch có đông du khách trên địa bàn huyện.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hoá và Thông tin**

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện.

- Làm tốt công tác kiểm soát các dự án đầu tư, mua sắm và thuê các thiết bị, phần mềm,... phục vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo và quy định; tăng cường công tác hướng dẫn, thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án đầu

tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số có sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo đúng quy định, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

## **2. Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện; các cơ quan của tỉnh, trung ương trên địa bàn huyện có liên quan**

- Căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp năm 2023, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc tham gia phối hợp tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị mình.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hoá và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước ngày 01/6/2023.

## **3. UBND Các xã, thị trấn**

- Tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số, hạ tầng số của huyện, của tỉnh để quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt trên toàn huyện.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch hành động nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ- BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ

Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Phòng Y tế tiếp tục thúc đẩy chuyên đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn.

- Chỉ đạo, yêu cầu các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào Kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung của huyện, tỉnh. Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước ngày 01/6/2023.

#### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các thành viên Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo như sau:

- Định kỳ hằng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này đến Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban chỉ đạo

- Chủ tịch UBND huyện (*thông qua Phòng Văn hoá và Thông tin*) để xem xét, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các DN bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện;
- VP UBND huyện;
- Thành viên BCĐ CDS huyện;
- + LĐVP, CNTT;
- + Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Nguyễn Văn Bằng**

**Phụ lục I**  
**PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /3/2023 của BCĐ chuyển đổi số huyện Lạng Giang)*

STT	Chỉ tiêu	Theo dõi, đơn đốc	Chủ trì thực hiện
<b>I</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt trên 90%	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 60%, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
3	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
4	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 40%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp bao gồm: tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%, tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%, tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 30%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
7	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các CQNN dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Theo dõi, đơn đốc	Chủ trì thực hiện
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 95%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện trên 85%, tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã trên 55% được xử lý trên môi trường mạng	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
9	100% các hệ thống phần mềm, CSDL cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
10	Trên 85% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
11	Trên 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
12	100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
13	Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	Trưởng phòng Nội vụ	UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>		
1	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã, thị trấn
2	100% các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể áp dụng hóa đơn điện tử; các doanh nghiệp đã thực hiện nộp thuế điện tử	Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế khu vực Lạng Giang- Lục Nam	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	UBND các xã, thị trấn
<b>III</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Theo dõi, đơn đốc</b>	<b>Chủ trì thực hiện</b>
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành (từ 18 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử trên 30%	Trưởng Công an huyện	UBND các xã, thị trấn
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	UBND các xã, thị trấn
5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%	Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh huyện Lạng Giang	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	UBND các xã, thị trấn
7	100% trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh được gắn biển địa chỉ số	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	UBND các xã, thị trấn; Bưu điện huyện
<b>IV</b>	<b>An toàn, an ninh mạng</b>		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn
3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 20%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
4	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 10%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện